

Số: 78a/TB-MNTL

Tràng Lương, ngày 05 tháng 04 năm 2022

THÔNG BÁO

"V/v công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý I- năm 2022 "

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-PGD&ĐT ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc giao dự toán ngân sách năm 2021,

Căn cứ tình hình thực hiện thu-chi nguồn ngân sách Quý I- năm 2022 của trường Mầm non Tràng Lương.

Nhà trường thông báo công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý I- năm 2021 theo biểu thực hiện dự toán thu-chi ngân sách Quý I- năm 2022 (kèm theo biểu mẫu số 03 ngày 05/04/2022).

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở cơ quan và đưa lên trang thông tin điện tử của trường.

Địa điểm niêm yết:

- + Bảng tin phòng hội đồng trường Mầm non Tràng Lương.
- + Địa chỉ trang điện tử: mntrangluong@dongtrieu.edu.vn

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phong

Đơn vị: TRƯỜNG MẦM NON TRĂNG LƯƠNG
Chương: 622 Loại 490 Khoản 492

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trăng Lương, ngày 05 tháng 04 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2022

(Kèm theo TB số 78a/TB-MNTL ngày 05/04/2022 của Trường mầm non Trăng Lương)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-PGD&ĐT ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " về việc giao dự toán ngân sách năm 2022",

Trường Mầm non Trăng Lương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2022 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2022	Thực hiện quý I năm 2022	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		
I	Số thu phí, lệ phí	201.085.000	166.085.000	83	
1	Học phí	35.000.000		0	
2	Thu sự nghiệp khác	166.085.000	166.085.000	100	
	Tiền ăn + chất đốt + chi phí gián tiếp	11.840.000	11.840.000	100	
	Quản lý học sinh trong giờ bán trú	71.565.000	71.565.000	100	
	Quản lý học sinh đón sớm trả muộn	25.740.000	25.740.000	100	
	Tiền cấp dưỡng	56.940.000	56.940.000	100	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	40.000.000	0	0	
1	Học phí	40.000.000	0	0	
	Mục 6000: Tiền lương	16.000.000		0	
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng			#DIV/0!	
	Mục 6550: Vật tư văn phòng			#DIV/0!	
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc			#DIV/0!	
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.			#DIV/0!	

	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	24.000.000		0
2	Chi từ hoạt động sự nghiệp khác	166.085.000	161.888.706	97
	Tiền ăn + chất đốt + chi phí gián tiếp	11.840.000	11.224.000	95
	Quản lý học sinh trong giờ bán trú	71.565.000	69.664.706	97
	Quản lý học sinh đón sớm trả muộn	25.740.000	24.060.000	93
	Tiền cấp dưỡng	56.940.000	56.940.000	100
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước			
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.966.000.000	579.148.235	20
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.966.000.000	579.148.235	20
1	Chi thanh toán cho cá nhân	2.356.000.000	563.658.557	24
	Mục 6000: Tiền lương	1.134.000.000	297.643.810	26
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng		-	#DIV/0!
	Mục 6100: Phụ cấp lương	800.000.000	194.785.247	24
	Mục 6200: Tiền thưởng	12.000.000	-	0
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	10.000.000		0
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	400.000.000	71.229.500	18
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho	-		
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	600.000.000	15.266.928	3
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	80.000.000	2.730.528	3
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	50.000.000	-	0
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	11.000.000	66.000	1
	Mục 6650: Hội nghị	10.000.000	-	0
	Mục 6700: Công tác phí	15.000.000	2.100.000	14
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	64.000.000	10.370.400	16
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	260.000.000	-	0
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-		#DIV/0!
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	90.000.000	-	0
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	20.000.000	-	0

<u>3</u>	Các khoản chi khác	10.000.000	222.750	2	
	Mục 7750: Chi khác	10.000.000	222.750	2	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			#DIV/0!	
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.			#DIV/0!	
1.3	KP thực hiện cải cách tiền lương				
	Mục 6000: Tiền lương				



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phong

